

Số: 07/2022/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 11 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện
dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp về quản lý,
tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/02/2022 và thay thế Quyết
định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

về việc ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH
PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm: Thẩm định dự án đầu tư, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Không áp dụng quy định này đối với các công trình bí mật Nhà nước được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước và pháp luật có liên quan; các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có cơ chế quản lý đặc thù riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; chủ đầu tư; các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý đầu tư

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người quyết định đầu tư, các cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư, các cơ quan chuyên môn về xây dựng và các chủ đầu tư trong hoạt động đầu tư xây dựng; đảm bảo đúng pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Chương II

PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

a) Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 4, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) chủ trì thẩm định như sau:

- Thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B trở xuống.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng đối với dự án nhóm B trở xuống.

2. Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư

a) Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 4, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B trở xuống có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn chủ trì thẩm định như sau:

- Thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng đối với dự án nhóm B trở xuống.

3. Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư:

a) Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 4, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B trở xuống có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B, C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

4. Dự án do người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quyết định đầu tư

Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 4, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với dự án nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ dự án quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 4, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án có quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn chủ trì thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các dự án do mình được phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 6. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 4, Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các dự án tại khoản 2 Điều này.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình do mình được phân cấp thẩm định và các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các dự án đã được phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì các công việc tiếp theo của dự án được thực hiện theo Quy định này và phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan quản lý về chuyên môn, có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy định này.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này; định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) kết quả thực hiện Quy định này theo lĩnh vực được giao quản lý.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo quy định, thì các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định./.